

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN HẠ LANG (BỔ SUNG ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 950 /QĐ - UBND ngày 27 /6/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)					Vị trí, địa điểm			
					Diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất					Địa điểm (đến cấp xã)	Số tờ bản đồ	số thửa
						Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
(1)	(2)	(3)	(4)=5+6	(5)	(6)=7+...+11	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Đường thông tầm nhìn biên giới huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	0,4709	0,4709		0,0000	0,0681		0,0488		0,3540	Thị Hoa	38; 64; 72; 73,74; 68; LN01	Thửa 81,87,104,132 (Tờ 38); Thửa 5,6,17 (Tờ 72); ,170,173,205,208,211,212,213, 215,216,220 (tờ 64,72); Thửa 634,635, 427,457, 458,484, 593, 609 (Tờ LN01); Thửa 110,150,164 (Tờ 73); Thửa: 87,92,93,96,112,113,114,116,117,119,122,123,124,125,126,127,128,129,130,132 (Tờ 74); Thửa 31 (Tờ 68);
											Thống Nhất	60, LN01	Thửa 38,41,43,44,45 (tờ 60); Thửa 361 (Tờ LN01)
											Quang Long	104	Thửa 40,50,51, 53,62
											Lý Quốc	50; LN 01	148 (tờ 50); Thửa 250,339 (Tờ LN01)
Tổng cộng:		0,4709	0,4709		0,0000	0,0681		0,0488		0,3540			

Phụ lục 2

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 950 /QĐ - UBND ngày 27 /6/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Diện tích đăng ký chuyển mục đích	Loại đất trước khi chuyển	Loại đất đăng ký chuyển sang	Quy hoạch sử dụng đất đã phê duyệt
1	Nông Văn Nước	Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	39, 42	4 - 5	526,30	HNK	TMD	TMD
	Tổng				526,30			